

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
BỆNH VIỆN
SỨC KHỎE TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2025

Số: /BVSKTT-KHTC
V/v đề nghị cung cấp báo giá dịch
vụ thẩm định giá thiết bị y tế

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp Dịch vụ Tư vấn thẩm định giá.

Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: “Mua sắm thiết bị y tế năm 2025”

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hà Tĩnh.
- Địa chỉ: Số 08, đường Đồng Môn, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Trần Thị Thùy Dương;
- Chức vụ: PTP. Kế hoạch tài chính;
- Số điện thoại: 0942641193;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sức khỏe tâm thần, Địa chỉ: Số 08, đường Đồng Môn, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. Lưu ý: Số lượng Báo giá: 01 bản gốc

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến 10h00 ngày 21/7/2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày.

II. Nội dung yêu cầu:

1. Danh mục thiết bị y tế chi tiết theo Phụ lục đính kèm
2. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 7/2025
3. Báo giá đã bao gồm chi phí VAT

Đề nghị các nhà cung cấp, quý công ty quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử.
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Phúc

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ ĐỀ XUẤT THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Công văn số /BVSKTT-KHTC ngày /7/2025)

STT	Hàng Hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Model, hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng
01	Máy siêu âm doppler xuyên sọ	Thông tin chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng (áp dụng cho hãng sản xuất của máy chính): ISO 13485, EC, FSC - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 10 - 40 °C + Độ ẩm: 10 - 80% HR - Nguồn điện sử dụng: 220V/50 -110V/60Hz Cấu hình cung cấp - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm: 01 bộ + Màn hình màu 17” tích hợp kèm máy chính: 01 chiếc + Bộ giữ đầu dò (tích hợp trên xe đẩy): 01 bộ + Ổ cứng tích hợp: 01 cái + CD drive tích hợp trên máy chính: 01 cái + Cổng USB tích hợp trên máy chính: 03 chiếc + Bộ giữ chai gel siêu âm (tích hợp trên xe đẩy): 01 bộ + Gel siêu âm: 01 chai + Đầu dò cầm tay tần số 2MHZ PW: 01 cái + Đầu dò cầm tay tần số 4MHZ PW: 01 cái + Bàn phím điều khiển số, chữ chuyên dụng: 01 bộ + Bộ điều khiển từ xa: 01 bộ + Bàn đạp chân đôi: 01 bộ + Bộ máy tính (mua tại Việt Nam): 01 bộ + Máy in màu (mua tại Việt Nam): 01 cái + Xe đẩy chuyên dụng đồng bộ có bánh xe, có khóa: 01 chiếc Chỉ tiêu kỹ thuật	Model: LOOKI TCD Hãng sản xuất: Atys Medical Xuất xứ: Pháp	Cái	01

		- Máy chính là thiết bị tích hợp trên xe đẩy được tối ưu hóa với: 4 bánh xe có khóa 1. Máy chính + Doppler kỹ thuật số thực với kiểu M-mode + Đầu dò cầm tay 2MHZ PW - M-Mode: Có - M-Mode độ phân giải cao: Có - Độ sâu: 27 – 123 mm - Công suất: 50 – 150 (250) mW - Độ dài M-Mode: 50mm + Đầu dò 4 MHz CW/PW - M-Mode: Có - M-Mode độ phân giải cao: Có - Độ sâu: 8 – 59 mm - Công suất: 4 – 32 mW - Độ dài M-Mode: 25mm + Hiển thị Dopple FFT: phổ màu, 256 điểm FFT - Phân tích phổ: FFT: 512 điểm; độ phân giải từ 16 - 200Hz; tốc độ phân tích: 200 dữ liệu phổ thô/ giây + Các thông số đo - Đường cong vận tốc tối đa: Có - Đường cong vận tốc trung bình không gian: Có - Nhịp tim: Có - Vận tốc tâm thu tối đa: Có - Vận tốc trung bình: Có - Vận tốc tâm trương: Có - Chỉ số trở kháng: Có - Chỉ số mạch đập: Có - Vận tốc tâm thu/ Vận tốc tâm trương: Có - Đánh dấu tâm thu và tâm trương: Có + Điều chỉnh được các thông số - Độ sâu: Có - Độ khuếch đại: Có - Công suất: Có			
--	--	--	--	--	--

	- Thang tốc độ: Có - Vị trí đường zero: Có - Thẻ tích mẫu: Có - Thẻ tích Âm lượng: Có - Thời gian quét: Có - Đơn vị tốc độ: Có - Bộ lọc tốc độ thấp: Có - Các đường cong hiển thị: Có - Các chỉ số hiển thị: Có Màn hình - Loại: LCD TFT màu - Kích thước, độ phân giải: 17"/1024 x 768 - Điều chỉnh được hướng: Có + Máy tính - Ổ cứng: 250GB hoặc cao hơn - RAM: 1GB hoặc cao hơn - Ổ cứng USB: 3 - Cổng LAN: 1 - Tích hợp Ổ DVD đọc viết + Âm thanh: 2 loa âm thanh nổi tích hợp trong máy; điều khiển âm lượng trên mặt trước hoặc điều khiển từ xa + Giao diện người dùng - Bàn phím điều khiển: Các bàn phím chữ, số, bi lăn - Bàn phím điều khiển từ xa 35 phím điều chỉnh trực tiếp các thông số - Bàn đạp chân đôi + Phần mềm chuyên dụng đồng bộ đi kèm máy - Hiển thị M-mode - Các giao thức do người dùng tự xác định - Đỉnh nhãn mạch máu: Có - Hiển thị mạch máu đối bên (khi ghi) để so sánh thời gian thực của cả hai bên - Con trỏ để tính toán bằng tay các chỉ số: 2 chiều ngang, 2 chiều dọc			
--	---	--	--	--

		- Các báo cáo được in theo yêu cầu - Cơ sở dữ liệu thăm khám - Khôi phục thăm khám bằng tên bệnh nhân, ngày sinh, giới tính, người khám, ngày khám, tên giao thức, loại thăm khám - Phát lại các thăm khám (phổ và âm thanh) - Hỗ trợ các ngôn ngữ: Tiếng Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Ý, Nga, Trung Quốc - Dữ liệu xuất ra dưới dạng: Dữ liệu thô, JPEG, Excell, MPEG, Âm thanh - Chức năng khôi phục trong trường hợp gặp sự cố về nguồn điện: Có 2. Bộ Máy tính: + Intel Core I3 + RAM: 4 GB + Ổ cứng: 500 GB + Màn hình: kích thước 19" 3. Máy in màu + Khổ giấy: A4 + Có hộp tiếp mực ngoài			
02	Máy điện tim 6 kênh	Thông tin chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng (áp dụng cho hãng sản xuất của máy chính): ISO 13485 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 30°C + Độ ẩm: 10 - 80% - Nguồn điện sử dụng: AC 100-240V 50/60Hz Cấu hình bao gồm: Máy điện tim 6 kênh kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ, trong đó đã bao gồm: - 01 Máy chính - 01 Bộ cáp đầu đo đến bệnh nhân - 01 Bộ kẹp tứ chi	Model: FX-8200 Hãng SX: Fukuda Denshi - Nhật Bản Xuất xứ: Nhật Bản	Cái	01

	- 01 Bộ điện cực đo ngực - 01 Bộ dây nguồn - 01 giấy in - 01 gel điện tim - 01 Pin - 01 Bộ sách HDSD tiếng Anh + Việt Thông số kỹ thuật ECG - Bảng điều khiển - Các phím bấm: nguồn, Start/Stop, nút review, reset, 1mV, đảo trình, độ nhạy - Độ nhạy tiêu chuẩn: 10mm/mV - Lựa chọn độ nhạy: ¼, ½, 1, 2, tự động - Ổn định độ nhạy: Thay đổi theo thời gian trong phạm vi $\pm 3\%$ - Độ nhạy chính xác: Sai số $\pm 5\%$ - Dải phát hiện HR (nhịp tim)/ độ chính xác: 30 bpm đến 300 bpm, sai số ± 2 hoặc ít hơn - Trở kháng đầu vào: $2,5\Omega$ hoặc lớn hơn - Điện áp phân cực: ± 600 mV hoặc lớn hơn - Thời gian phục hồi: Trong vòng 5 giây - Điện áp quá tải: 1 Vp-v, 10 giây - Đáp ứng tần số: 0.05Hz đến 250Hz - Đặc tính tần số thấp (hằng số thời gian): 3,2 giây hoặc lớn hơn - Tỷ lệ loại nhiễu đồng pha: 103 dB hoặc hơn (2 mm [p-p] và dưới độ nhạy mức 1) - Đạo trình: 12 đạo trình tiêu chuẩn - Bộ chọn đạo trình: Sai số trong khoảng 5% - Lệch giữa các đạo trình: 0 giây - Nhiễu bên trong: $30\mu V$ (p-v) hoặc thấp hơn - Bộ lọc ☐ Bộ lọc AC: -20dB hoặc ít hơn ở 50 hoặc 60Hz ☐ Bộ lọc rung cơ: -3dB (-6dB/oct) ở 25 hoặc 35Hz. ☐ Bộ lọc dịch tần: -3dB hoặc ít hơn ở 0.25 hoặc 0.5Hz. - Hệ thống in: Dừng đầu in nhiệt			
--	--	--	--	--

		- Tốc độ in: 5,10,12.5,25,50mm/s $\pm 3\%$ hoặc thấp hơn - Mật độ in: ☐ Hướng biên độ: 8 dot /mm ☐ Hướng trục thời gian: 1ms (25mm/s hoặc thấp hơn), 500μs (50mm/s) - Kênh in: 3, 6 kênh - Giấy in: OP-222TE (Giấy gấp Z-fold) - Màn hình hiển thị: Màn hình LCD màu, 800x480 dot (có đèn nền LED) - LED: Đèn LED báo nguồn AC, báo sạc pin - Bộ chuyển đổi A/D: 18 bit - Tần số lấy mẫu: 8000 mẫu/giây/kênh - Cổng LAN:Theo chuẩn IEEE802.3u, 100BASE-TX, cáp 50m - Lưu trữ: USB - Cổng USB: Theo chuẩn USB2.0, 3 cổng Bộ xử lý thăm khám - Thông tin bệnh nhân: ID, tuổi, giới tính, chiều cao, cân nặng... - Thăm khám cơ bản: Nhịp tim, RR, PR, QRS, thời gian QT, QTcB, QTcF, trục điện, SV1, RV5 (6) - Phân tích diễn giải và code: Khoảng 130 loại - Code Minnesota: Khoảng 130 loại - Chẩn đoán mức độ:4 loại Tổng quan thiết bị - An toàn ☐ Nhóm I và thiết bị có nguồn bên trong ☐ Loại CF - Thời gian phục hồi khử rung tim: Trong vòng 10 giây - Nguồn điện ☐ Nguồn AC: AC 100-240V 50/60Hz ☐ Nguồn DC: 9.6 V DC (pin) - Công suất tiêu thụ:70 VA (AC), 40W (DC) - Nguồn cấp 12V: Không sử dụng Môi trường hoạt động - Nhiệt độ:10-40°C			
--	--	--	--	--	--

		- Độ ẩm: 25-95% (không ngưng tụ) - Áp suất khí quyển: 80kPa đến 106kPa			
3	Máy chẩn đoán mạch (Máy lưu huyết não)	Thông tin chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng (áp dụng cho hãng sản xuất của máy chính): ISO 13485 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 30°C + Độ ẩm: 10 - 80% - Nguồn điện sử dụng: 220V/50, 60 Hz Cấu hình cung cấp: Máy chính: 01 bộ Phụ kiện kèm theo bao gồm Hộp điện cực lưu huyết 01 hộp - Cáp điện tim 01 bộ - Điện cực đo lưu huyết dùng nhiều lần: 8 cái - Dây điện cực đo lưu huyết: 06 dây - Điện cực ECG 01 bộ - Dây buộc điện cực quần đầu: 03 dây - Gel điện tim, lưu huyết: 200g Phần mềm đo và phân tích lưu huyết não, tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ - Máy tính và máy in 01 bộ - Bàn để máy có bánh xe: 01 cái - Giá treo dây điện cực: 01 cái Chỉ tiêu kỹ thuật: - Nguyên lý hoạt động: Đo lưu huyết dựa trên sự biến đổi trở kháng tại vùng đo. - Đo trở kháng lưu huyết: + Dải đo trở kháng: Từ 0 200 Ω tương ứng với tần số từ 0 đến 1,5 Hz. + Sóng xung: $\pm 500\text{m}\Omega$; tương ứng với dải tần số từ 0,2 đến 120 Hz.	Model: Vasoscreen 5000 hãng sản xuất: Medis Xuất xứ: Đức	Bộ	01

	+ Dòng đo: 1,5mA tại tần số 85 kHz. + Trở kháng thay đổi: $\pm 6,25 \Omega$. + Nhiều: $1m\Omega$. - Các kênh đo: + Số kênh đo lưu huyết não: 02 kênh. + Số kênh đo điện tim: 01 kênh. - Đo điện tim: + Dải tần số đáp ứng: Từ 0,2 đến 120 Hz. + Điện áp đầu vào: $\pm 10mV$. + Hệ số khử nhiễu tín hiệu đồng pha (CMMR): 90 dB. Phần mềm phân tích và đánh giá được tối thiểu các thông số sau: - Biên độ sóng lưu huyết - Độ dốc sóng - Nhịp tim - Thời gian đạt đỉnh sóng - Trở kháng cơ bản - Độ rộng đỉnh - Chỉ số xung - Chỉ số mạch alpha/T- Lưu lượng dòng máu thay đổi Máy tính và máy in: nguyên bộ mua tại Việt Nam - Cấu hình máy tính + CPU: Intel tốc độ 3,0 GHz + RAM 8 GB + SSD 256 GB + Bàn phím, Chuột quang + Hệ điều hành: Microsoft Windows 11- Màn hình + LCD, Màu 19 inch + Độ phân giải: 1366 x768 điểm ảnh - Máy in + Máy in Laser đen trắng + Độ phân giải: 600 dpi + Tốc độ in: 12 trang/phút + Khổ giấy in: A4 - Bàn để máy có bánh xe: + Di chuyển trên các bánh xe có phanh hãm			
--	---	--	--	--

		+ Vật liệu chế tạo: Thép sơn tĩnh điện, mặt gỗ ép công nghiệp + 03 tầng- Giá treo hộp điện cực + Nâng hạ được chiều cao + Vật liệu: Thép sơn tĩnh điện			
4	Máy phân tích điện giải tự động	Thông tin chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 35°C + Độ ẩm: 5 - 85% - Nguồn điện sử dụng: 100 ~ 240 VAC, 50/60Hz. Cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc - Cartridge 100 test: 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng Việt-Anh: 01 bộ Thông số kỹ thuật: Thông số đo: [Na] ⁺ : dải đo 20 ~ 250 mmol/L, độ phân giải 1 K ⁺ : dải đo 0.5 ~ 20 mmol/L, độ phân giải 0.1 [Cl] ⁻ : dải đo 20 ~ 250 mmol/L, độ phân giải 1 [Ca] ⁺⁺ : dải đo 0.25~5.00 mmol/L Loại mẫu: máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu Thể tích mẫu: 60 ul Lấy mẫu: hút mẫu lên Mẫu chứa trong: xy-lanh, ống mao dẫn Thời gian phân tích: 35 giây Nhiệt độ đo: 37 ± 0.2 °C Nguyên lý đo: điện hóa (ISE trực tiếp) Hiệu chuẩn: Hiệu chuẩn 1-2 điểm tự động, hiệu chuẩn bằng tay nếu cần. Nhiệt độ: 15 ~ 35°C Độ ẩm tương đối: 5 ~ 85 % Cartridge:	Model: i-Smart 30 PRO Hãng sản xuất: i-Sens Xuất xứ: Hàn Quốc	Cái	01

		Số mẫu/thời gian sử dụng (sau khi mở): 100 mẫu/4 tuần, 200 mẫu/4 tuần. Kích thước/Trọng lượng: 138 x 139 x 80 mm / 0.8 kg Nhiệt độ bảo quản: 10-30°C Hạn sử dụng: 18 tháng (khi chưa mở) Thiết bị: Máy tính: bộ xử lý 1GHz / 4GB RAM / SSD 32GB Hệ điều hành Windows® IoT 10 Enterprise. Hiển thị: Màn hình cảm ứng TFT LCD 7 inch. Máy in: máy in nhiệt 2 inch (tích hợp trong máy chính) Giao diện: USB (3 cổng), serial (RS-232), LAN (RJ45 Ethernet), Giao diện HDMI Kích thước (C x R x S): 292 x 256 x 177 mm Trọng lượng: 5.5kg Nguồn điện: Điện áp/Tần số: 100 ~ 240 VAC, 50/60Hz (±10%) Bộ chuyển đổi nguồn: Nguồn cung cấp AC-DC (đầu ra: +24 VDC, 2.7A, 65W) Hoạt động bằng pin: tối đa 2 giờ (Li-ion cells)			
5	Máy xét nghiệm nước tiểu 11thông số (10 mẫu/lần tests)	Thông tin chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 30°C + Độ ẩm: 10 - 80% - Nguồn điện sử dụng: 12V DC/3A. Cấu hình: • Máy chính: 01 chiếc • Máy in nhiệt tích hợp: 01 chiếc • Que thử 11 thông số: 01 hộp • khay chuyển que thử: 02 chiếc • Giấy in nhiệt: 02 cuộn • Bàn phím chống thấm nước: 01 chiếc	Model: ComboStik R-300 Hãng sản xuất: DFI Xuất xứ: Hàn Quốc	Cái	01

		• Bộ nguồn: 01 bộ • Hướng dẫn sử dụng Việt-Anh: 01 bộ Mô tả: • Dễ dàng sử dụng • Hoạt động hiệu quả với khay nạp nhiều que • Các chế độ hoạt động: Chung/ Từng que / Nhanh • Công suất cao • Tương thích nhiều que thử Combostik khác nhau. • Dễ dàng lau chùi và bảo dưỡng • Nâng cấp phần mềm được • Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ • Truy cập được với hệ thống thông tin phòng lab (LIS) Thông số kĩ thuật: • Phương pháp đo: đo sáng phản xạ • Công suất 300 xét nghiệm/h (tối đa 1.000 xét nghiệm/h) • Kích thước 275(R) x 250(S) x170(C) mm • Giao diện RS232c • Trọng lượng: 1.3 kg • Nhập ID bằng bộ đọc mã vạch hoặc bàn phím ngoài • Nguồn cung cấp 12V DC/3A • Bộ nhớ 2000 xét nghiệm • In kết quả: thông qua máy in nhiệt tích hợp • Tương thích que thử ComboStik 10M, 11M, 2MAC, 12MAC (10,11 và 12 thông số)			
6	MÁY TRỊ LIỆU BẢNG SỐNG SIÊU ÂM (Siêu âm điều trị)	Thông Tin Chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng (áp dụng cho hãng sản xuất của máy chính): ISO 13485 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 30°C + Độ ẩm: 10 - 80% - Nguồn điện sử dụng: 220V/50, 60 Hz Cấu hình cung cấp	Model: SONIC 2 Hãng sản xuất: CHINESPORT SPA Xuất xứ: Ý	Cái	01

		Máy chính kèm phụ kiện: 01 bộ, bao gồm: - Cấp nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng anh/ việt: 01 bộ - Đầu dò đa tần 1/3 Mhz: 02 cái - Thẻ thông minh: 01 cái Thông số kỹ thuật - Công suất: 65 VA - Màn hình hiển thị LCD: 6 inch - Lập trình thời gian điều trị: 60 phút - Tần số siêu âm: 1 MHz và 3 MHz $\pm$ 15% - Chu kỳ làm việc của tần số có thể điều chỉnh: (10 đến 100) Hz - Điều chỉnh chu kỳ làm việc: từ 10% đến 100% - Cường độ liên tục cực đại: 2 W / cm² $\pm$ 20% - Cường độ xung cực đại: 3 W / cm² $\pm$ 20% - Kênh đầu ra: 02 - Lưu trữ các giao thức: Có - Giao thức có thể lưu trữ trong thẻ thông minh: 200 - Giao thức có thể lưu trữ trong bộ nhớ người dùng: 200			
7	MÁY ĐIỀU TRỊ ĐIỆN XUNG ĐIỆN PHÂN (Máy điện xung)	Thông tin chung - Năm sản xuất: Năm 2025 - Thiết bị mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng (áp dụng cho hãng sản xuất của máy chính): ISO 13485 - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ hoạt động: 30°C + Độ ẩm: 10 - 80% - Nguồn điện sử dụng: 220V/50, 60 Hz Cấu hình cung cấp: Máy chính kèm phụ kiện: 01 bộ, bao gồm: - Cấp nguồn: 01 cái - Điện cực 5 x 5 cm: 04 cái - Điện cực 6 x 8,5 cm: 04 cái - Đệm điện cực 6 x 7 cm: 04 cái - Đệm điện cực 8 x 10 cm: 04 cái	Model: MEDICSTIM 2 COMPLET Hãng sản xuất: CHINESPORT SPA Xuất xứ: Ý	Cái	01

		- Đai thắt điện cực 100 x5 cm: 02 cái - Đai thắt điện cực 60 x 5 cm: 02 cái - Thẻ thông minh: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng anh./ việt : 01 bộ Thông số kỹ thuật - Thiết bị với 2 kênh đầu ra, với tất cả các dạng sóng có tần số thấp và trung bình - 24 dạng sóng (tần số thấp và trung bình) - Có thể kết nối với thiết bị siêu âm trị liệu để sử dụng kết hợp - Màn hình màu với chức năng cảm ứng và cuộn - Đồ thị I/T - Có thể kết nối với thiết bị giác hút chân không để sử dụng kết hợp - Kiểm tra điện cực - Nguồn điện sử dụng: 230 Vac, 50-60Hz, $\pm 10\%$ - Công suất: 75 VA - Màn hình hiển thị LCD: 6" màu, cảm ứng và mã hóa - Lập trình thời gian điều trị: 60 phút - Thiết bị phù hợp với chuẩn EU: II B - Theo dõi cơ: Đồ thị I/t, ngưỡng dòng điện/thời trị - Kênh đầu ra: 02 kênh độc lập - Tần số phát: Tất cả các dòng điện có tần số thấp và trung bình. - Hoạt động: Điện áp ổn định/ Dòng điện ổn định - Công suất dòng định (Kháng tải 1KOhm) - Dòng xung: 100 mA - Dòng hình sin Diadymanic: 70 mA - Dòng một chiều: 50 mA - Điện áp đỉnh (Kháng tải 1KOhm): - Dòng xung 100 V - Dòng hình sin Diadynamic: 70 V - Dòng một chiều: 50 V - Kênh đầu ra: 02 kênh độc lập - Các giao thức cài đặt sẵn: có sẵn - Các chương trình điều trị bệnh nhân lưu trữ: khả dụng (trên cả			
--	--	---	--	--	--

		bộ nhớ máy và thẻ nhớ ngoài) - Trình tự có thể lưu trữ của các đường cong I/t: khả dụng (trên cả bộ nhớ máy và thẻ nhớ ngoài) - Giá trị reobase / cronaxya có thể lưu trữ: khả dụng (trên cả bộ nhớ máy và thẻ nhớ ngoài) - Trình tự có thể lưu trữ của các dạng sóng khác nhau: khả dụng (trên cả bộ nhớ máy và thẻ nhớ ngoài)			